

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **63/2023/HNGĐ-ST**

Ngày 13/9/2023

Về vụ: Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Minh Trung và bà Phan Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Tân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa: Ông Phan Công Đồ – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 173/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “*Xin chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 8 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2023/QĐST-HNGĐ ngày 31/8/2023, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Phạm Đình C**, sinh năm 1994; Địa chỉ: Thôn AH, xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

Bị đơn: Chị **Lâm Thị Kiều O**, sinh năm 1992. Địa chỉ: Thôn NS, xã HH, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình tham gia tố tụng nguyên đơn anh Phạm Đình C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Phạm Đình C và chị Lâm Thị Kiều O tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 25 tháng 11 năm 2019 tại UBND xã ĐBT, huyện SH, tỉnh Phú Yên. Chung sống được một tháng thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không cùng quan điểm sống, giữa vợ chồng bất hòa, thường xuyên xảy ra cãi vã và không hợp tính tình; hai bên đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay, không còn quan tâm đến nhau. Nay anh C không còn tình cảm với chị O, nên yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị O để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chưa có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Lâm Thị Kiều O vắng mặt không có lý do từ khi thụ lý cho đến khi xét xử vụ án nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án nhân dân huyện PH không tiến hành hòa giải được, vì vậy, quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn anh Phạm Đình C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị Lâm Thị Kiều O. Bị đơn chị O vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện PH tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử, Thẩm phán đã xác định đúng mối quan hệ tranh chấp, xác định đúng tư cách pháp lý của các đương sự, chấp hành đúng trình tự, thủ tục thu thập tài liệu, chứng cứ, thời hạn chuẩn bị xét xử theo tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký cũng đã chấp hành đúng theo quy định tố tụng. Nguyên đơn chấp hành đúng quy định pháp luật, bị đơn vắng mặt không có lý do.

- Việc nội dung giải quyết vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Tại phiên tòa, anh C vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với chị O, chị O tiếp tục vắng mặt không có lý do. Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Về con chung chưa có; Về tài sản chung và nợ chung: Nguyên đơn không yêu cầu giải quyết nên đề nghị HĐXX không xem xét. Nguyên đơn anh C phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Nguyên đơn kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn, bị đơn Lâm Thị Kiều O có hộ khẩu thường trú tại huyện PH. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện PH.

Đối với sự vắng mặt của bị đơn Lâm Thị Kiều O. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị O, nhưng chị O vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

[2.1] Xét thấy anh Phạm Đình C và chị Lâm Thị Kiều O chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn theo quy định nên hôn nhân của anh C và chị O được pháp luật công nhận và bảo vệ. Anh C xác định trong thời gian chung sống; vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, không hợp tính tình,

dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, gia đình hai bên đều biết nhưng không hòa giải được, cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc, anh C và chị O đã ly thân từ năm 2020, anh C cũng không còn thương chị O, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn với chị O.

[2.2] Đối với chị Lâm Thị Kiều O biết anh C làm đơn xin ly hôn với chị nhưng chị vẫn để mặc cho Tòa án giải quyết, chị O không có ý kiến, biện pháp gì để duy trì hôn nhân với anh C. Hơn nữa, từ lúc cưới nhau, sống chung chỉ được một tháng thì giữa chị O với anh C phát sinh mâu thuẫn, chị O đã về nhà cha, mẹ ruột sinh sống cho đến nay, không còn quan tâm đến nhau.

Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa anh Phạm Đình C với chị Lâm Thị Kiều O mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt như mong muốn, tình cảm vợ chồng không còn. HĐXX căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, giữa anh C với chị O chưa có con chung nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Anh C phải chịu án dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 271 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 24 và 27 Nghị quyết 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Phạm Đình C.

1. Quan hệ hôn nhân: Cho anh Phạm Đình C được ly hôn với chị Lâm Thị Kiều O.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Đình C phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí anh C đã nộp tại phiếu thu số 0010089 ngày 25/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên nên anh C đã nộp đủ.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện PH;
- Chi cục THADS huyện PH;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

- UBND xã ĐBT, H. SH
(Số 31/2019 ngày 25/11/2019);
- Những người tham gia tổ tụng;
- Lưu HS.

Trần Minh Nhật

